

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 02/2025/HS-ST

Ngày 18/6/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Thức**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tâm Hiếu**, ông **BLúp Vang**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bơ Nướch Rẻ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Alăng Thị Tơơ** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hóih Đ1**, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1992 tại tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Dân tộc: Cơ tu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nông, Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Hóih Đ, sinh năm: 1960; Con bà: Cólâu Thị P, sinh năm: 1961. Bị cáo có vợ là Bhnướch Thị N, sinh năm 1990 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hóih Đ1: Ông **Zơ Râm N1** - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 4 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

* Nguyên đơn dân sự:

Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Cơ Lâu R** – Chủ tịch UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/11/2024, bị cáo Đ1 mang theo 01 cửa lốc đi từ nhà của mình đến khu vực suối R thuộc thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam tìm cây gỗ để cửa hạ, xẻ gỗ làm bàn ghế trong nhà. Khi đến khu vực trên thì phát hiện 01 cây gỗ Xoan mọc

(người Cơ tu gọi là cây Alem) nên bị cáo để lại cửa lốc dưới gốc cây rồi trở về nhà. Đến khoảng 06 giờ 00 ngày 25/11/2024, bị cáo cầm theo 01 cái rựa, 05 lít xăng đến vị trí cây gỗ Xoan mộc đã phát hiện trước đó. Bị cáo Đ1 dùng cửa lốc hạ cây gỗ và cắt thành nhiều đoạn, khi xẻ được 03 phách gỗ thì trời tối nên bị cáo để lại toàn bộ dụng cụ và gỗ đã cưa được rồi về nhà. Đến sáng ngày 26/11/2024 bị cáo mang theo 01 cuộn dây thừng đến vị trí cây gỗ bị cưa hạ và tiếp tục xẻ được 06 phách gỗ, sau đó thì về nhà. Đến ngày 27/11/2024, bị cáo mang theo một tấm bạt đến nơi cưa gỗ dùng dây thừng cột 09 phách gỗ đã xẻ trước đó lại cùng một chỗ rồi dùng tấm bạt phủ lên trên nhằm mục đích che nắng mưa, sau đó Hóih Đ1 đem toàn bộ công cụ dùng để cưa hạ gỗ về nhà của mình.

Ngày 09/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp cùng các cơ quan có liên quan khám nghiệm hiện trường vụ việc trên xác định: Hiện trường nơi thực hiện hành vi khai thác lâm sản trái phép thuộc lô 13, khoảnh 2, tiểu khu A, thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam là khu vực rừng gỗ tự nhiên núi đất đá rộng thường xanh trung bình, được quy hoạch chức năng rừng đặc dụng là rừng tự nhiên có 01 (một) cây gỗ tự nhiên, chủng loại gỗ Xoan mộc (nhóm VI) đã bị cưa hạ và xẻ gỗ, tổng khối lượng lâm sản bị thiệt hại còn tại rừng: 9,462m³ gỗ còn nguyên tại hiện trường, sau khi khám nghiệm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã lập biên bản bàn giao hiện trường ngày 09/01/2025 cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam quản lý theo quy định.

Tại bản kết luận định giá số 02/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T có kết luận định giá tài sản như sau:

- Gỗ tròn có khối lượng: 5,293m³ gỗ, giá trị thiệt hại: 11.247.625 đồng (*Mười một triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng y*).

- Gỗ xẻ có khối lượng: 2,606m³. Quy tròn: 2,606 x 1,6 = 4,169m³, giá trị thiệt hại: 8.664.950 đồng (*Tám triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi đồng y*).

Kết luận về giá trị môi trường rừng bị thiệt hại: Không có cơ sở xác định thiệt hại về môi trường.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSTG ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Hóih Đ1 về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình sự: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Hóih Đ1 phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Xử phạt bị cáo Hóih Đ1 từ 30 tháng đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, làm nông nên không có thu nhập ổn định. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Hóih Đ1 bồi thường thiệt hại 9,462m³ gỗ Xoan mộc (nhóm VI) cho UBND xã Tr'hy với số tiền là 19.912.575 đồng.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 tuyên:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL MS 381 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong.

Tịch thu tiêu hủy: 01 lam cưa; 01 xích cưa; 01 cái rựa, 01 dây tăng đơ vải màu nâu, 01 tấm bạt có kích thước 4m x 5m, màu: trắng xanh hồng.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Giang theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2025.

Giao cho xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam 9,462m³ gỗ Xoan mộc (nhóm VI) còn tại hiện trường theo biên bản bàn giao hiện trường ngày 09/01/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với UBND xã Tr'hy để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo có ý kiến: Qua nghiên cứu hồ sơ và tranh tụng tại phiên tòa thì việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Giang đối với bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã miền núi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Bị cáo có nhân thân tốt, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, tự nguyện khắc phục toàn bộ phần hậu quả. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt Đíc hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự và tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Ông Cơ Lâu R trình bày ý kiến về bồi thường dân sự và yêu cầu bị cáo Hóih Đ1 bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền là 19.912.575 đồng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong. Về vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện T, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Giang đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Trong các ngày 19; 25; 26; 27 tháng 11 năm 2024 bị cáo mang theo 01 cửa lóc, 01 cái rựa, 05 lít xăng, 01 cuộn dây tăng đơ vải, 01 tấm bạt đi từ nhà của mình đến khu vực suối R, thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam để cưa hạ và xẻ gỗ 01 cây Xoan mọc tự nhiên có tổng khối lượng là 9,462m³, giá trị thiệt hại 19.912.575 đồng. Vị trí khai thác tại lô A, khoảnh 2, tiểu khu A, thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam là khu vực rừng gỗ tự nhiên núi đất đá rộng thường xanh trung bình, được quy hoạch chức năng rừng đặc dụng là rừng tự nhiên do UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam là chủ quản lý. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, kết quả khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hóih Đ1 phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Rừng là nhân tố quan trọng nhất của sinh quyển, có ý nghĩa lớn trong sự phát triển kinh tế - xã hội, sinh thái và môi trường của một quốc gia. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật để nhận thức được việc khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Đặc biệt, trong thời gian gần đây, trên địa bàn huyện T nói riêng, tỉnh Quảng Nam nói chung các hành vi khai thác, đốt phá rừng trái phép diễn ra hết sức phức tạp, gây thiệt hại lớn đến tài nguyên rừng và môi trường. Đây là vấn nạn mà Nhà nước và xã hội rất quan tâm. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt nghiêm nhằm giáo dục bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, đã tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại, gia đình có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, gia đình có công bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình các bị cáo đều có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều

tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ tính răn đe bị cáo và ngăn ngừa chung cho những hành vi tương tự.

[6] Về đề nghị của người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt Hôi Đ1 hình phạt cải tạo không giam giữ.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đ1 hoàn toàn nhận thức được hành vi khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật, bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận đề nghị của người bào chữa là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, bị cáo làm nông, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Theo quy định của pháp luật thì thiệt hại về rừng do hành vi vi phạm gây ra bao gồm giá trị thiệt hại về lâm sản và giá trị thiệt hại về môi trường của rừng bị thiệt hại.

Đối với thiệt hại về lâm sản: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Hôi Đ1 phải bồi thường thiệt hại cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam với số tiền là 19.912.575 đồng.

Đối với thiệt hại về môi trường rừng: Hội đồng định giá tài sản không xác định được giá trị thiệt hại, hiện tại chưa có văn bản hướng dẫn, đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về môi trường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL MS 381 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong.

Tịch thu tiêu hủy: 01 lam cưa; 01 xích cưa; 01 cái rựa, 01 dây tăng đơ vải màu nâu, 01 tấm bạt, có kích thước 4m x 5m, màu: trắng xanh hồng không còn giá trị sử dụng.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Giang theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2025.

Giao cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam 9,462m³ gỗ Xoan mộc (nhóm VI) còn tại hiện trường theo biên bản bàn giao hiện trường ngày 09/01/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với UBND xã A để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo tại địa phương, bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí, Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Các Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hóih Đ1 phạm tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

1. Xử phạt: bị cáo Hóih Đ1 03 (*không ba*) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (*không năm*) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/6/2025).

Giao bị cáo Hóih Đ1 cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hóih Đ1 phải bồi thường thiệt hại cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam với số tiền là 19.912.575 đồng. Bị cáo đã nộp đủ số tiền bồi thường theo biên lai thu tiền số 0004778 ngày 23/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Giang.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL MS 381 phần nắp máy cưa có màu cam, phần chân và đế có màu trắng, có chiều dài 43 cm, chiều cao 26cm (*bao gồm cả tay cầm*), chiều rộng nơi rộng nhất là 26cm, chiều rộng nơi nhỏ nhất là 07cm. Đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 lam cưa bằng kim loại, đã qua sử dụng, có chiều dài 80cm, có màu đen và đã bị bong tróc nước sơn. 01 dây xích cưa bằng kim loại, đã qua sử dụng, màu đen, dài 164cm. 01 dây tăng đơ vải màu nâu, đã qua sử dụng, dài 10 mét, rộng 05 cm, một đầu dây có móc bằng kim loại. 01 cái rựa dài 63cm, đã qua sử dụng, có phần lưỡi bằng kim loại dài 27,5 cm, vị trí rộng nhất là 3,4cm, phần mũi rựa cong và nhọn, phần cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 35,5cm. 01 tấm bạt, có kích thước 4m x 5m, màu: trắng xanh hồng không còn giá trị sử dụng.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Giang theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2025.

- Giao cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam 9,462m³ gỗ Xoan mộc (nhóm VI) còn tại hiện trường để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao vật chứng ngày 09/01/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với UBND xã A, huyện T.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hóih Đ1.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết Bản án theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GD kiểm tra I - TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND h.Tây Giang;
- Công an T. Quảng Nam;
- THADS h.Tây Giang;
- Bị cáo và những người
tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Thức

